

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MƯỢN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày tháng ... năm 20..., tại Chúng tôi gồm:

BÊN CHO MƯỢN (Gọi tắt là Bên A)

Ông/Bà: Sinh năm.....

CMND/CCCD số..... ngày..... tại

Hộ khẩu thường trú.....

Ông/Bà: Sinh năm.....

CMND/CCCD số..... ngày..... tại

Hộ khẩu thường trú.....

(Có Giấy chứng nhận kết hôn)

(Có Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân)

(Tài sản riêng)

Hoặc

Đại diện cho ông/bà, ông/bà trong việc lập và ký Hợp đồng này là ông/bàtheo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng....., quyền số..... do Công chứng viên Văn phòng Công chứng- thành phố công chứng ngày.....

Ông/Bà: Sinh năm.....

CMND/CCCD số..... ngày..... tại

Hộ khẩu thường trú.....

Ông/Bà cam đoan: Hợp đồng ủy quyền nêu trên còn nguyên hiệu lực pháp luật
(Chưa bị sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực theo quy định của Bộ luật dân sự hiện hành)
và ông/bà chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan này.

BÊN MƯỢN (Gọi tắt là Bên B)

Ông/Bà: Sinh năm.....

CMND/CCCD số..... ngày.....tại

Hộ khẩu thường trú.....

Hoặc

Công ty

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở
Kế hoạch và Đầu tư cấp; đăng ký lần đầu ngày .../.../....., đăng ký thay đổi lần
thứ ngày.../.../.....

Địa chỉ trụ sở:

Người đại diện..... Chức danh:

Ông/Bà: Sinh năm.....

CMND/CCCD số..... ngày.....tại

Hộ khẩu thường trú.....

Làm đại diện theo Giấy ủy quyền ngày.../.../.....

Hoặc

(Trường hợp bên B không đọc và không viết được thì thêm nội dung dưới đây)

Do ông/bà..... không đọc và không viết được nên đã mời ông/bà làm
chứng cho việc lập và ký Hợp đồng này.

Ông/Bà: Sinh năm.....

CMND/CCCD số..... ngày.....tại

Hộ khẩu thường trú.....

Bằng Hợp đồng này, hai bên cùng nhau thỏa thuận về việc cho mượn quyền sử dụng đất với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A là chủ sử dụng toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất có địa chỉ.....có diện tích là:m² (Bằng chữ..... mét vuông) theo các giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền cấp, cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số:, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do UBND cấp ngày: .../.../..... Đăng ký biến động ngày:.../.../...
- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà - đất số:ngày:.../.../.....

ĐIỀU 2: THỜI HẠN MƯỢN

Thời hạn mượn thửa đất nêu trên là: (....) năm kể từ ngày hoặc cho đến khi Bên A có thông báo yêu cầu Bên B chấm dứt việc mượn quyền sử dụng đất.

ĐIỀU 3: MỤC ĐÍCH MƯỢN

Mục đích mượn khu đất nêu trên là:

.....
.....

CHÚ Ý: mục đích mượn phải phù hợp với mục đích sử dụng đất và phù hợp với chức năng kinh doanh của Bên mượn (nếu bên B là doanh nghiệp)

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Bên A có các quyền sau đây:

- a. Đòi lại thửa đất khi Bên B sử dụng không đúng mục đích, công dụng, không đúng cách thức đã thỏa thuận hoặc cho người khác mượn lại mà không có sự đồng ý của Bên A;
- b. Đòi bồi thường thiệt hại đối với phần thiệt hại do Bên B gây ra đối với khu đất.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

Cung cấp thông tin cần thiết về việc sử dụng lô đất và hỗ trợ Bên B trong việc liên quan đến thủ tục hành chính đối với lô đất.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Bên B có các quyền sau đây:

Được sử dụng khu đất mượn theo đúng mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Giữ gìn, bảo quản khu đất, không được tự ý thay đổi tình trạng, mục đích sử dụng khu đất; nếu khu đất không đúng như hiện trạng ban đầu thì phải khôi phục như hiện trạng ban đầu;
- b. Không được cho người khác mượn lại, nếu không có sự đồng ý của Bên A;
- c. Trả lại khu đất mượn đúng thời hạn.
- d. Bồi thường thiệt hại, nếu làm thay đổi công năng của khu đất.
- e. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến khu đất Bên B mượn của Bên A sau khi hợp đồng mượn khu đất có hiệu lực đều do Bên B chịu.
- f. Chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình khi sử dụng khu đất mượn.

ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ NỘP THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Phí, thù lao công chứng Hợp đồng này do Bên nộp;

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau, trong trường hợp không giải quyết được, thì các bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam kết sau đây:

Những thông tin về nhân thân, khu đất đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật.

Quyền sử dụng đất không có tranh chấp, không bị kê biên để thi hành án hoặc để chấp hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

Thửa đất nêu trên thuộc quyền sử dụng của Bên A, không thể chấp, bảo lãnh, chuyển đổi, mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn hoặc thực hiện nghĩa vụ khác.

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.

Khi Bên A có thông báo yêu cầu Bên B chấm dứt việc mượn khu đất, trong thời hạn tháng Bên B phải có nghĩa vụ trả lại khu đất đã mượn đúng với hiện trạng ban đầu mà không có bất cứ khiếu nại và tranh chấp gì.

Các bên cam kết việc mượn đất này là có thật nhằm đáp ứng nhu của Bên B, các bên cam kết không ký kết hợp đồng này nhằm che giấu một giao dịch khác hoặc phục vụ cho những mục đích trái quy định của pháp luật.

Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được hai bên lập thành văn bản và được công chứng theo quy định của pháp luật.
2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này; đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Hai bên cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

BÊN CHO MƯỢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN MƯỢN

(Ký, ghi rõ họ tên)